

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình đào tạo	Điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (Tổ hợp gốc A00) (*)
1	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI		
1.1	NTHKT01	CT TT Kinh tế đối ngoại	29.7
1.2	NTHKT02	CT CLC Kinh tế đối ngoại	28.75
		CT TC Kinh tế đối ngoại	
1.3	NTHKT03	CT ĐHNNQT Logistics toàn cầu và đổi mới chuỗi cung ứng	28.7
1.4	NTHKT04	CT CLC Kinh tế quốc tế	28
		CT TC Kinh tế quốc tế	
		CT ĐHNNQT Kinh tế số và Phân tích dữ liệu	
1.5	NTHKD05	CT TT i-Hons Kinh doanh quốc tế và Phân tích dữ liệu kinh doanh (hợp tác với University of Queensland, Australia)	29.5
1.6	NTHKD06	CT CLC Kinh doanh quốc tế	28.75
		CT TC Kinh doanh quốc tế	
1.7	NTHKD07	CT ĐHNNQT Kinh doanh số toàn cầu	27.9
		CT ĐHNNQT Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản	
1.8	NTHKD08	CT ĐHNNQT Kinh doanh sáng tạo và Công nghiệp văn hóa	25
		CT ĐHNNQT Quản lý công nghiệp thông minh	
1.9	NTHQT09	CT TT Quản trị kinh doanh	26.75
1.1	NTHQT10	CT CLC Quản trị kinh doanh	26.6
		CT TC Quản trị kinh doanh	

		CT ĐHNNT Quản trị nguồn nhân lực số và phát triển tổ chức	
1.11	NTHTM11	CT ĐHNNT Thương mại số thông minh và đổi mới kinh doanh	27.2
		CT ĐHNNT Marketing số	
1.12	NTHTC14	CT TT Tài chính - Ngân hàng	28.7
1.13	NTHTC15	CT CLC Tài chính - Ngân hàng	27
		CT TC Tài chính - Ngân hàng	
		CT ĐHNNT Công nghệ tài chính và Tài chính bền vững	
1.14	NTHKE16	CT TC Kế toán - Kiểm toán	27.1
		CT ĐHNNT Kế toán - Kiểm toán theo định hướng ACCA	
		CT ĐHNNT Kiểm toán tích hợp công nghệ	
1.15	NTHLS17	CT TC Luật thương mại quốc tế	25
		CT ĐHNNT Luật Kinh doanh quốc tế theo mô hình thực hành nghề nghiệp	
		CT ĐHNNT Luật Kinh tế và kinh doanh số	
		CT TH Luật dân sự và tổ tụng dân sự	
1.16	NTHQK12	CT ĐHNNT Quản trị khách sạn	25
		CT ĐHPTQT Kinh tế chính trị quốc tế	
1.17	NTHCN18	CT TH Khoa học máy tính và dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh	34.66
		CT TH Trí tuệ nhân tạo cho đổi mới sáng tạo trong kinh tế và kinh doanh	
		CT TH Khoa học dữ liệu cho đổi mới sáng tạo trong kinh tế và kinh doanh	
1.18	NTHNN19	CT TH Tiếng Anh thương mại	33.88
1.19	NTHNN20	CT TH Tiếng Trung thương mại	36

1.20	NTHNN21	CT TH Tiếng Nhật thương mại	32.15
1.21	NTHNN22	CT TH Tiếng Pháp thương mại	32.25
2	PHÂN HIỆU TẠI TP. HỒ CHÍ MINH		
2.1	NTSKT01	CT CLC Kinh tế đối ngoại	27.9
		CT TC Kinh tế đối ngoại	
2.2	NTSKT02	CT ĐHNNQT Logistics toàn cầu và đổi mới chuỗi cung ứng	28.5
2.3	NTSQT03	CT CLC Quản trị kinh doanh	26.8
		CT TC Quản trị kinh doanh	
2.4	NTSMT04	CT ĐHNNQT Truyền thông Marketing tích hợp	27.65
2.5	NTSTC05	CT CLC Tài chính - Ngân hàng	27.45
		CT TC Tài chính - Ngân hàng	
2.6	NTSKE06	CT TC Kế toán - Kiểm toán	26.85
		CT TC Kinh doanh quốc tế	

Ghi chú:

- Đối với các phương thức xét tuyển **không** sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026: thực hiện theo bảng quy đổi điểm do Trường đã công bố; **không** áp dụng mức chênh lệch điểm giữa tổ hợp A00 và các tổ hợp xét tuyển khác của trường;
- Đối với phương thức xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026: áp dụng mức chênh lệch 01 điểm giữa tổ hợp A00 và các tổ hợp xét tuyển khác của trường với các chương trình đào tạo xét tuyển theo thang điểm 30 tại Trụ sở chính Hà Nội và Phân hiệu TP. Hồ Chí Minh; không áp dụng mức chênh lệch điểm giữa các tổ hợp xét tuyển đối với các chương trình đào tạo xét tuyển theo thang điểm 40 tại Trụ sở chính Hà Nội và các chương trình đào tạo tại Cơ sở Quảng Ninh.